TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS-ST
Ngày 28-02-2024
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 636/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1968; thường trú: Số 62/4/23, tổ 4, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Phạm Minh H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 251/11 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2023, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/01/2024, đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 06/02/2023 và ngày 23/02/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông Nguyễn Văn D với ông Phạm Minh H là những người đi làm lô tô ở hội chợ nên quen biết và trở thành bạn bè của nhau khoảng 04 năm nay. Ngoài làm lô tô thì ông D còn làm chủ hụi nên ông H có tham gia chơi các dây hụi do ông D mở từ năm 2021. Quá trình chơi hụi do ông H ở xa nên việc đóng tiền hụi đều thực hiện qua tin nhắn và chuyển khoản. Đối với các dây hụi trước đây, ông H tham gia chơi đều đóng hụi đầy đủ nên ông D rất tin tưởng. Tuy nhiên, từ dây hụi năm 2022 đến nay thì ông H đều xin hốt hụi đầu nhưng sau đó không đóng tiền hụi chết cho ông D, cụ thể như sau:

Một dây hụi bắt đầu chơi từ ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2023, dây hụi có 25 chân, một chân hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui hụi hai lần vào ngày 10 và ngày 15 dương lịch hàng tháng. Như vậy, một chân hụi mỗi tháng phải đóng 10.000.000 đồng tiền hụi, 12 tháng x 10.000.000 đồng = 120.000.000 đồng/chân/năm. Ngày 10/01/2022, ông D tổ chức khui hụi và ông H là người nhận hụi lần đầu, với thỏa thuận ông H chỉ hốt 3.500.000 đồng/chân x 24 chân = 84.000.000 đồng, sau khi trừ đi tiền hoa hồng cho chủ hụi là 2.500.000 đồng và tiền ông H nợ tiền cá nhân của ông D là 3.500.000 đồng thì ông D đã chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây này là 78.000.000 đồng;

Một dây hụi bắt đầu từ ngày 10/01/2023 đến ngày 10/01/2024, dây hụi có 25 chân, một chân hụi 5.000.000 đồng, một tháng khui hai lần vào ngày 10 và ngày 25 dương lịch hàng tháng. Như vậy, một chân hụi mỗi tháng phải đóng 10.000.000 đồng tiền hụi, 12 tháng x 10.000.000 đồng = 120.000.000 đồng/chân/năm. Ngày 25/01/2023, ông D tổ chức khui hụi và ông H là người nhận hụi với thỏa thuận ông H chỉ hốt 4.625.000 đồng/chân x 24 chân = 111.000.000 đồng, sau khi trừ đi tiền hoa hồng cho chủ hụi là 2.500.000 đồng thì ông D đã chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây này là 108.500.000 đồng;

Một dây hụi 10.000.000 đồng, có 25 chân tham gia, bắt đầu từ ngày 10/01/2023 đến ngày 10/01/2024, một tháng khui hụi 02 lần vào ngày 10 và ngày 25 dương lịch hàng tháng. Ngày 25/01/2023, ông D tổ chức khui hụi vào ông H là người hốt hụi với số tiền 161.000.000 đồng;

Một dây hụi bắt đầu từ ngày 29/3/2023 đến ngày 29/5/2023, dây hụi có 06 chân, một chân hụi 3.000.000 đồng, một tháng khui 3 lần, cứ 10 ngày khui hụi một lần. Như vậy, một chân hụi mỗi tháng đóng 9.000.000 đồng x 02 tháng = 18.000.000 đồng/chân/02 tháng. Ngày 29/3/2023 ông D tổ chức khui hụi và ông H là người nhận hụi với thỏa thuận ông H chỉ hốt 2.250.000 đồng/chân x 06 chân = 13.500.000 đồng, sau khi trừ đi tiền hoa hồng cho chủ hụi là 1.500.000

đồng thì ông D chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây hụi này là 12.000.000 đồng;

Một dây hụi bắt đầu từ ngày 10/4/2023 đến ngày 10/6/2023, dây hụi có 06 chân, một chân 10.000.000 đồng, một tháng khui 03 lần, cứ 10 ngày khui hụi một lần. Như vậy, một chân hụi mỗi tháng đóng 30.000.000 đồng x 02 tháng = 60.000.000 đồng/chân/02 tháng. Ngày 10/4/2023 ông D tổ chức khui hụi và ông H là người nhận hụi với thỏa thuận ông H chỉ hốt 8.750.000 đồng/chân x 06 chân = 52.500.000 đồng, sau khi trừ đi tiền hoa hồng của chủ hụi là 2.500.000 đồng thì ông D chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây hụi này là 50.000.000 đồng;

Một dây hụi bắt đầu từ ngày 25/6/2023 đến ngày 25/6/2024, dây hụi có 25 chân, một chân 5.000.000 đồng/kỳ, một tháng khui 02 lần vào ngày 25 và ngày 10 dương lịch hàng tháng. Như vậy, một chân hụi mỗi tháng đóng 10.000.000 đồng x 12 tháng = 120.000.000 đồng/chân/12 tháng. Ngày 25/6/2023, ông D tổ chức khui hụi và ông H là người nhận hụi với thỏa thuận ông H chỉ hốt 3.137.500 đồng/chân x 24 chân = 75.300.000 đồng, sau khi trừ đi tiền hoa hồng của chủ hụi là 2.500.000 đồng thì ông D chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây hụi này là 72.800.000 đồng.

Một dây hụi bắt đầu từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/8/2024, dây hụi có 25 chân, một chân hụi 10.000.000 đồng, một tháng khui hai lần vào ngày 15 và ngày 30 dương lịch hàng tháng. Như vậy, một chân hụi mỗi tháng phải đóng 20.000.000 đồng tiền hụi, 12 tháng x 20.000.000 đồng = 240.000.000 đồng/chân/năm. Ngày 30/08/2023, ông D tổ chức khui hụi và ông H là người nhận hụi với thỏa thuận ông H chỉ hốt 9.170.834 đồng/chân x 24 chân = 220.100.000 đồng, sau khi trừ đi tiền hoa hồng cho chủ hụi là 5000.000 đồng thì ông D đã chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây này là 215.100.000 đồng;

Đối với tất cả số tiền mà ông H hốt hụi được nêu trên thì ông D đã chuyển khoản đầy đủ cho ông H và có sao kê các chứng từ chuyển khoản nộp cho Tòa án. Sau khi nhận được tiền hụi thì từ đó đến nay ông H không đóng hụi cho ông D bất kỳ khoản nào của tất cả các dây hụi nêu trên. Ông D đã nhiều lần liên hệ với ông H để yêu cầu ông H phải trả toàn bộ số tiền hụi đã nhận. Ông H đồng ý và xin mỗi tháng sau khi lãnh lương ông H sẽ góp cho ông D 5.000.000 đồng nhưng ông H chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Việc cho ông H hốt hụi đầu nhiều dây như vậy là do ông H là chỗ bạn bè thân quen của ông D. Năm 2022, do dịch covid nên khó khăn ông H nhờ ông D giúp đỡ đến năm 2023 thì ông H nói hốt

hụi để làm ăn nên ông D tin tưởng để cho ông H hốt hụi. Những tháng ông H không đóng được tiền hụi, ông D đều phải bỏ tiền cá nhân ra đóng tiền thay cho ông H.

Vì vậy, theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2023 ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Minh H phải trả cho ông D số tiền 596.500.000 đồng tiền hụi đã nhận.

Ngày 06/02/2024 và ngày 23/02/2024 ông Nguyễn Văn D có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với số tiền hụi 161.000.000 đồng của dây hụi ngày 10/01/2023. Đối với dây hụi ngày 15/8/2023 đến ngày 15/8/2024 theo đơn khởi kiện ông D yêu cầu ông H phải trả số tiền 249.000.000 đồng, tuy nhiên, ông D thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông H phải trả số tiền hụi đối với dây hụi này là 215.100.000 đồng theo chứng từ sao kê tiền chuyển khoản hụi cho ông H.

Ngày 14/01/2024, ông Nguyễn Văn D có đơn khởi kiện bổ sung để yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Minh H phải trả cho ông Nguyễn Văn D tổng số tiền hụi đã nhận là 134.800.000 đồng.

Tổng số tiền hụi ông Nguyễn Văn D yêu cầu ông Phạm Minh H phải trả là 536.400.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Các bản sao kê tài khoản ngân hàng, giấy nhận hụi, biên lai chuyển tiền.

- *Đối với bị đơn ông Phạm Minh H*: Quá trình tố tụng ông Phạm Minh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 23/02/2024, 28/02/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn D khởi kiện tranh chấp hụi với ông Phạm Minh H có địa chỉ tại số 251/11, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D thì đây là vụ án tranh chấp hụi quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn là ông Phạm Minh H có địa chỉ tại Số 251/11 khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn là ông Phạm Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 23/02/2024 và ngày 28/02/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn D và ông Phạm Minh H.

[1.3] Bị đơn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp có trong hồ sơ để giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét các tài liệu, chứng cứ do ông Nguyễn Văn D cung cấp gồm các bản sao kê tài khoản ngân hàng, giấy nhận hụi, biên lai chuyển tiền có cơ sở xác định ông Phạm Minh H có tham gia các dây hụi do ông Nguyễn Văn D làm chủ hụi. Ông Nguyễn Văn D đã thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi là đã chuyển khoản số tiền mà ông H hốt hụi với các số tiền hụi của các dây hụi như sau:

Đối với dây hụi ngày 10/01/2022 đến ngày 10/01/2023, ông D đã chuyển khoản tiền hụi cho ông H số tiền 78.000.000 đồng, (1);

- Dây hụi bắt đầu từ ngày 10/01/2023 đến ngày 10/01/2024, ông D đã chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây này là 108.500.000 đồng, (2);

- Dây hụi bắt đầu từ ngày 29/3/2023 đến ngày 29/5/2023, ông D chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây hụi này là 12.000.000 đồng, (3);

- Dây hụi bắt đầu từ ngày 10/4/2023 đến ngày 10/6/2023, ông D chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây hụi này là 50.000.000 đồng, (4);

- Dây hụi bắt đầu từ ngày 25/6/2023 đến ngày 25/6/2024, ông D chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây hụi này là 72.800.000 đồng, (5);

- Dây hụi bắt đầu từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/8/2024, ông D đã chuyển khoản cho ông Phạm Minh H đủ số tiền hụi của dây này là 215.100.000 đồng, (6);.

Tổng số tiền hụi ông Nguyễn Văn D đã chuyển khoản cho ông Phạm Minh H là: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 536.400.000 đồng.

Việc ông Phạm Minh H đã hốt hụi đầu và đã nhận tiền hụi nhưng không đóng hụi chết cho ông Nguyễn Văn D là vi phạm nghĩa vụ của thành viên hụi làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Có một vài kỳ hụi chưa đến hạn thanh toán, tuy nhiên, từ khi ông H hốt hụi đến nay không đóng bất kỳ kỳ hụi nào. Ông D đã nhiều lần liên hệ với ông H để yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ số tiền hụi đã hốt, ông H đồng ý nhưng cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc ông Phạm Minh H không thực hiện đúng nghĩa vụ của thành viên hụi là vi phạm quy định tại Điều 16 và Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ - CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Chi phí tố tụng khác: Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự số tiền 5.000.000 đồng, nguyên đơn đã đóng tạm ứng và tự nguyện chịu nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 16 và Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ - CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D đối với bị đơn ông Phạm Minh H về tranh chấp hụi.

2. Buộc ông Phạm Minh H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền nợ hụi 536.400.000 đ (năm trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Chi phí tố tụng khác: Chi phí Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu. Ông Nguyễn Văn D đã nộp đủ.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Minh H phải chịu 25.456.000 (hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn D số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 13.930.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001344 ngày 06/12/2023 và số tiền 3.370.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001568 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt ông Nguyễn Văn D và ông Phạm Minh H.

6. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng